

Bản án số: 13/2020/ HSST

Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị;

2. Ông Trần Văn Thuận;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức C**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/9/1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm HL (nay là xóm NB), xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị Th; vợ Ma Thị Th; con: 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không .

Nhân thân:

+ Bản án số 43 ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 27 ngày 14/ 9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức C 30 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án số 43 ngày 29/11/2010, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án vào năm 2015; bị cáo không bị

bắt, tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm : 1974. Địa chỉ: Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Xóm TK, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 01/01/2020, anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1974, trú tại xóm YH, xã BY, huyện Đ đi xe mô tô từ nhà lên khu vực công trường thi công Trường Trung học cơ sở nội trú BY mục đích để mượn cây mai về sử dụng. Khi lên đến nơi, anh Th không gặp ai nên tự ý lấy 01 cây chở về nhà và quay lại để lấy tiếp cây thứ hai, khi anh Th vừa vác cây thứ hai đi thì anh Nguyễn Văn Đ nhìn thấy và hỏi: “Mang cây đi đâu đấy”, thì anh Th trả lời “cho mượn cây”, anh Đ nói “cây của em, mượn nhớ đem về trả”, Th trả lời “không cho mượn thì thôi” và xảy ra cãi nhau với anh Đ. Th nói “Tao cứ lấy, mày làm gì được tao”. Thấy anh Th và anh Đ cãi nhau, thì Nguyễn Đức C đang làm xây ở gần đó đi ra chỗ 02 người cãi nhau. Khi đi đến gần vị trí anh Đ và Th, C dùng tay trái nhặt một đoạn gậy sắt hình trụ tròn dài 59cm, Đ kính 1,6cm tiến đến vị trí phía trước chéch bên trái của anh Th vung, vụt gậy về phía người anh Th, anh Th giơ tay trái ra đỡ, trúng vào vị trí cẳng tay trái anh Th kêu lên gãy tay rồi thì C vút thanh sắt cạnh máy trộn bê tông gần hiện trường và bỏ đi. Anh Th kêu gọi anh Đ, gọi điện thoại cho Kh là em ruột đến đón. Khi đến nơi anh Kh thấy tay anh Th bị biến dạng, đã báo công an xã BY đến giải quyết và đưa anh Th lên Bệnh viện Đa khoa huyện Đ rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/01/2020 thì được ra viện.

Sau khi nhận được tin báo, Công an xã BY, huyện Đ đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng chuyển hồ sơ tin báo cho Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ quyết định trưng cầu giám định thương tích của Nguyễn Mạnh Th.

Bệnh án ngoại khoa số lưu trữ CT200010 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định: Hạn chế vận động cẳng tay trái, sưng nề biến dạng 1/3 giữa, điểm đau chói 1/3/ giữa 2 xương cẳng tay. Xquang: Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT ngày 13/02/2020 của TT pháp y, sở Y tế Thái Nguyên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay (T). Có 02 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình.

- Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay (T), tỷ lệ: 11%.

- Sẹo mặt ngoài cẳng tay (T), tỷ lệ: 2%.

- Sẹo mặt ngoài cẳng tay (T), tỷ lệ: 2%.

Cộng: $11\% + 2\% + 2\% = 14,52\%$ (Làm tròn 15%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế”.

Vật chứng vụ án: Một đoạn gậy sắt hình trụ tròn dài 59cm, Đ kính 1,6cm hiện đang lưu tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “dùng ..., hung khí nguy hiểm”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo C xác định không có ý định giết anh Th, chỉ vì bức tức khi anh Th lấy cây mai còn cũi và thách đố với anh Đ lên mới dùng tay trái cầm thanh sắt đánh vào anh Th, anh Th dơ tay ra đỡ làm gãy tay anh Th, lỗi do bị cáo gây lên. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của anh Th bị cáo xác định có đánh anh Th, gây thương tích cho anh Th nhưng mức yêu cầu bồi thường là cao mong Hội đồng xét xử xem xét.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 30 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo C bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Th một khoản tiền từ 25 triệu đến 29 triệu đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy một đoạn gậy sắt hình trụ tròn, dài 59cm, Đ kính 1,6cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Đối với hành vi lấy trộm cây mai của Nguyễn Mạnh Th, kết quả định giá tài sản là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng), anh Th chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt hành chính đối với Th là đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời Khi nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời Khi tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời Khi của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, về sự việc đã xảy ra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ, ngày 01/01/2020, anh Nguyễn Mạnh Th đến công trường thi công Trường Trung học cơ sở nội trú BY mục đích để mượn cây mai về sử dụng, khi đến nơi anh Th đã tự ý lấy 01 cây chớ về nhà và quay lại để lấy tiếp cây thứ hai thì xảy ra cãi nhau với anh Đ người đang trực tiếp trông coi, quản lý tài sản. Thấy anh Th và anh Đ cãi nhau thì C đang làm ở gần đó đi đến chỗ cãi nhau, trên Đ đi C nhặt được một đoạn gậy sắt hình trụ tròn dài 59cm, Đ kính 1,6cm,

đến nơi C dùng tay trái cầm gậy sắt (là hung khí nguy hiểm) vụt trúng vào cẳng tay trái anh Th làm gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay trái, gây thương tích cho anh Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Dùng...hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách quan, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong việc mượn, lấy cây mai giữa anh Th và anh Đ mà bị cáo C đáng ra phải can ngăn thì lại chạy đến dùng gậy sắt đánh làm gãy tay anh Th, gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe 15% cho anh Th. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy:

Bị cáo C có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội Cố ý gây thương tích vì vậy phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn Khi báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn Khi báo. Trong vụ án này anh Th đã đến khu thi công công trường xây dựng Trường Trung học cơ sở nội trú BY và tự lấy cây mai đi mà không hỏi ai sau đó còn thách thức chửi nhau với anh Đ là người trực tiếp quản lý vật liệu công trường, phần nào đã gây bức xúc cho bị cáo C, và anh Th đã bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, vì vậy bị hại anh Th cũng có phần lỗi để xảy ra sự việc trên. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người bị hại cũng có lỗi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo C có nhân thân xấu, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi lượng mức hình phạt đối với bị cáo

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị bồi thường ngày 17/6/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo C bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Tiền viện phí, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên là 18.897.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm điều trị là 200.000đ/ngày x 15 ngày = 3.000.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 6.000.000đ x 3 tháng = 18.000.000đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 20.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ; tiền sơ cứu ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ là 1.130.000đ; tiền dự kiến chi phí rút định là 5.000.000đ với tổng số tiền là 76.027.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tiền viện phí, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên anh Th yêu cầu bị cáo C bồi thường là 18.897.000đ, tuy nhiên qua xem xét thực tế chi phí viện phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên là 1.687.513đ; tiền mua thuốc sau khi ra viện có chỉ định của bác sỹ là 845.900đ có hóa đơn, chứng từ cần được chấp nhận. Số tiền còn lại đều không có hóa đơn không có căn cứ, không được chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm điều trị anh Th yêu cầu bị cáo C bồi thường là $200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.000.000\text{đ}$. Xét yêu cầu trên là phù hợp, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập của bị hại anh Th yêu cầu bị cáo C bồi thường là $6.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 18.000.000\text{đ}$. Xét thấy mức yêu cầu trên là cao, không phù hợp. Anh Th không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, vì vậy tính mức lao động phổ thông bình quân là $200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 2 \text{ tháng}$ (thời gian anh Th điều trị và phục hồi thương tích) với số tiền = $12.000.000\text{đ}$ là phù hợp, đúng thực tế.

- Tiền anh Th yêu cầu bị cáo bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là $20.000.000\text{đ}$.. Xét thấy anh Th bị thương tích ở tay, tổn hại là 15%, điều trị 15 ngày tại bệnh viện, mức anh Th yêu cầu là cao, chỉ cần yêu cầu bị cáo C bồi thường một khoản tiền $5.000.000\text{đ}$ là phù hợp.

- Số tiền anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là $10.000.000\text{đ}$. Xét thấy anh Th bị thương tích, tổn hại sức khỏe 15% nhưng anh Th cũng là người có lỗi dẫn đến vụ việc này. Vì vậy mức yêu cầu của anh Th là không phù hợp mà chỉ cần buộc bị cáo C bồi thường cho anh Th tiền tổn thất về tinh thần tương ứng với 5 tháng lương cơ bản $\times 1.490.000/\text{tháng} = 7.450.000\text{đ}$ là phù hợp.

- Về số tiền bị hại anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sơ cứu ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ là $1.130.000\text{đ}$; tiền chi phí dự kiến khi rút đinh là $5.000.000\text{đ}$. Những khoản tiền nêu trên đều không có hóa đơn chứng từ gì chứng minh, không có trong chỉ định, đề nghị của bác sỹ, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận.

Với các phân tích đáng giá nêu trên. Tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Th là $29.983.413\text{đ}$ là phù hợp, đúng thực tế, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng:

01 (một) đoạn gãy sắt hình trụ tròn dài 59 cm, Đ kính 1,6 cm của anh Đ đã han gỉ, anh Đ không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

01 cây mai anh Th lấy của anh Đ, anh Đ không có yêu cầu anh Th bồi thường gì vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Hành vi lấy trộm cây mai của Nguyễn Mạnh Th, kết quả định giá tài sản là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) dưới $2.000.000\text{đ}$ (Hai triệu đồng), anh Th chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 106; 135; 136; 259; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Điều 299.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 357; 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức C, phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Mạnh Th với tổng số tiền là 29.983.413đ (Hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười ba đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) đoạn gậy sắt hình trụ tròn dài 59cm, Đ kính 1,6cm đã han gỉ không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 25/5/2020)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.499.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự sung quỹ nhà nước.

Án xử công Khi sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Trần Thiện Hoàng